

Số: /KH-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (gọi tắt là Chương trình MTQGDTTS&MN); Kế hoạch số 43/KH-ĐCT ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Đoàn Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về triển khai Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” thuộc Chương trình MTQGDTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021-2025; Kế hoạch số 432/KH-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” (sau đây gọi tắt là Dự án 8) thuộc Chương trình MTQGDTTS&MN giai đoạn I: 2021-2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp thực hiện Dự án 8, định hướng hỗ trợ các huyện, thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, hoạt động và đạt các chỉ tiêu của Dự án 8 đề ra từ nay đến năm 2025.

- Nâng cao nhận thức, hỗ trợ chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ, chăm sóc phụ nữ và trẻ em góp phần thực hiện mục tiêu bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Xác định vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cấp Hội phụ nữ trong tổ chức thực hiện Dự án 8 và tham gia thực hiện Chương trình MTQG DTTS&MN tại địa phương.

2. Yêu cầu

- Các hoạt động của Dự án 8 được triển khai thực hiện theo đúng nội dung, yêu cầu của Chương trình MTQG DTTS&MN ban hành kèm theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức và giới thiệu sâu rộng Dự án 8 đến các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh nhằm từng bước thay đổi nhận thức, thúc đẩy lồng ghép giới trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

- Trong quá trình triển khai dự án cần có sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, các địa phương; phối hợp nguồn lực thực hiện Dự án 8 gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai thực hiện Dự án 8 phải bảo đảm hiệu quả thực chất, tiết kiệm, đúng tiến độ, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐỊA BÀN THỰC HIỆN

1. Đối tượng thụ hưởng

Phụ nữ và trẻ em tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn; ưu tiên phụ nữ và trẻ em gái là người dân tộc thiểu số trong các hộ nghèo, cận nghèo, nạn nhân bị mua bán, bị bạo lực gia đình, bị xâm hại tình dục, di cư lao động không an toàn (lấy chồng nước ngoài trở về), phụ nữ khuyết tật.

2. Địa bàn

Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó ưu tiên nguồn lực cho địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn, xã ATK theo Quyết định 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc và các quyết định sửa đổi, bổ sung (nếu có).

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Chỉ tiêu chính của Dự án 8 đến năm 2025

- 380 Tổ truyền thông cộng đồng được thành lập và duy trì hoạt động.
- 120 Tổ tiết kiệm vay vốn thôn bản (TKVVTB) được củng cố, nâng cao chất lượng hoặc thành lập mới và duy trì. Trên cơ sở tổ TKVVTB: Thí điểm hỗ trợ 15% thành viên tổ TKVVTB hiện có tiếp cận với các định chế tài chính chính thức; thí điểm hỗ trợ 15% thành viên của tổ TKVVTB hiện có phát triển sinh kế, thí điểm 74 tổ TKVVTB áp dụng phương pháp học tập và hành động giới.
- 21 tổ (nhóm) sinh kế có phụ nữ làm chủ hoặc đồng làm chủ (tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã) ứng dụng công nghệ 4.0 trong sản xuất với kết nối thị trường.
- 40 Địa chỉ tin cậy cộng đồng được củng cố, nâng cao chất lượng trên cơ sở mô hình hiện có hoặc thành lập mới.
- 80% phụ nữ thuộc nhóm dân tộc có tỷ lệ sinh con tại nhà cao được tuyên truyền, vận động, tư vấn kiến thức và tiếp cận với dịch vụ sinh đẻ an toàn.
- 74 Câu lạc bộ thủ lĩnh của sự thay đổi trẻ em được thành lập, nâng cao năng lực và hỗ trợ tổ chức hoạt động.
- 181 cuộc đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn bản được tổ chức tại các địa bàn đặc biệt khó khăn.
- 50 cán bộ nữ dân tộc thiểu số cấp huyện, cấp xã được tập huấn nâng cao năng lực (gồm cán bộ nữ trong quy hoạch vào các vị trí lãnh đạo, cán bộ nữ mới bổ nhiệm, cán bộ nữ trúng cử lần đầu).
- 25 cuộc tập huấn hướng dẫn giám sát, đánh giá về bình đẳng giới (cho cán

bộ cấp xã và thôn bản).

- 20 cuộc tập huấn lồng ghép giới (chương trình 2) cho cán bộ cấp huyện, cấp xã.
- 66 cuộc tập huấn lồng ghép giới (chương trình 3) cho cán bộ thôn, bản.

2. Nội dung hoạt động

2.1. Tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em

- 2.1.1. Xây dựng các tổ (nhóm) truyền thông tiên phong thay đổi trong cộng đồng;
- 2.1.2. Thực hiện các chiến dịch truyền thông xóa bỏ định kiến và khuôn mẫu giới, xây dựng môi trường sống an toàn cho phụ nữ và trẻ em;
- 2.1.3. Hội thi/liên hoan các mô hình sáng tạo và hiệu quả trong xóa bỏ định kiến giới, bạo lực gia đình, mua bán phụ nữ và trẻ em;
- 2.1.4. Đề xuất gói chính sách hỗ trợ phụ nữ dân tộc thiểu số sinh đẻ an toàn.

2.2. Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em

- 2.2.1. Phát triển và nhân rộng mô hình tiết kiệm và tín dụng tự quản để tăng cường tiếp cận tín dụng, cải thiện cơ hội sinh kế, tạo cơ hội tạo thu nhập và lồng ghép giới;
- 2.2.2. Hỗ trợ ứng dụng công nghệ 4.0 để nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ dân tộc thiểu số trong sản xuất và kết nối thị trường cho các sản phẩm nông sản;
- 2.2.3. Củng cố nâng cao chất lượng hoặc thành lập mới Địa chỉ tin cậy cộng đồng hỗ trợ bảo vệ phụ nữ, trẻ em là nạn nhân của bạo lực gia đình;
- 2.2.4. Thí điểm và nhân rộng mô hình hỗ trợ phát triển sinh kế, hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân mua bán người.

2.3. Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng; giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị

- 2.3.1. Đảm bảo tiếng nói và vai trò của phụ nữ trong các vấn đề kinh tế - xã hội tại địa phương;
- 2.3.2. Đảm bảo tiếng nói và vai trò của trẻ em gái trong phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng thông qua mô hình Câu lạc bộ thủ lĩnh của sự thay đổi;
- 2.3.3. Công tác giám sát và đánh giá về thực hiện bình đẳng giới trong Chương trình MTQG DTTS&MN;
- 2.3.4. Nâng cao năng lực của phụ nữ dân tộc thiểu số tham gia ứng cử, vận động bầu cử vào các cơ quan dân cử.

2.4. Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương bố trí để thực hiện Dự án 8.

- Vận động, huy động thêm nguồn lực xã hội hóa để triển khai các nhiệm vụ của Dự án theo Kế hoạch.

- Việc lập dự toán, chi tiêu và quyết toán hoạt động của Dự án thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 về Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện “Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

- Là cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu, hoạt động của Dự án 8 theo kế hoạch giai đoạn và hàng năm.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch và hướng dẫn các địa phương tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động của dự án theo đúng quy định; xây dựng dự toán kinh phí (các chỉ tiêu thuộc Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh thực hiện).

- Thành lập Ban điều hành Dự án do Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh làm Trưởng ban, 01 Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh làm Phó ban, thành viên Ban điều hành là các Phó Chủ tịch, Trưởng các Ban chuyên môn của Hội LHPN tỉnh và Chủ tịch Hội LHPN các huyện, thành phố... Phân công nhiệm vụ cụ thể cho thành viên Ban điều hành dự án và các Ban chuyên môn của Hội LHPN tỉnh tham gia thực hiện Dự án.

- Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động của Dự án 8 theo quy định; hàng năm và giai đoạn tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện dự án và tổng hợp, báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện về Trung ương Hội LHPN Việt Nam và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Ban Dân tộc tỉnh

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Dự án 8; thực hiện lồng ghép giới trong các dự án do đơn vị chủ trì, theo dõi, giám sát đánh giá thực hiện lồng ghép giới trong các dự án.

- Chia sẻ, cập nhật thông tin, báo cáo kết quả thực hiện lồng ghép giới trong các dự án thành phần do đơn vị chủ trì gửi về Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh để tổng hợp, báo cáo Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và UBND tỉnh theo quy định.

3. Sở Tài chính

Cân đối, tham mưu bố trí kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương để thực hiện Dự án 8 theo quy định.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh thực hiện các hoạt động hỗ trợ ứng dụng công nghệ 4.0 trong sản xuất, kết nối thị trường cho các sản phẩm bản địa do tổ (nhóm) phụ nữ sản xuất, hỗ trợ truyền thông xóa bỏ định kiến giới, khuôn mẫu giới trên các kênh truyền thông đại chúng.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, UBND các huyện, thành phố chỉ đạo triển khai thành lập mô hình Câu lạc bộ thủ lĩnh của sự thay đổi trong các trường Trung học cơ sở và phối hợp thực hiện lồng ghép giới trong các chương trình bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên các bậc học giáo dục phổ thông.

6. Sở Y tế

Phối hợp Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo ngành dọc rà soát thực tế tỷ lệ phụ nữ dân tộc thiểu số sinh con tại nhà và tham mưu đề xuất gói hỗ trợ cho phụ nữ dân tộc thiểu số tiếp cận với dịch vụ sinh đẻ an toàn (nếu có) và chăm sóc sức khỏe trẻ em.

7. Sở Lao động - Thương binh và xã hội

Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh hỗ trợ kỹ thuật triển khai các hoạt động nâng cao năng lực, truyền thông thực hiện bình đẳng giới và vận động lồng ghép giới trong các chính sách, chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ tạo điều kiện cho hội viên, phụ nữ tham gia học nghề.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh hỗ trợ kỹ thuật triển khai mô hình sinh kế cho phụ nữ (tổ/nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã do phụ nữ làm chủ/đồng làm chủ).

9. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chỉ đạo triển khai mô hình Địa chỉ tin cậy cộng đồng và các hoạt động hỗ trợ giải quyết các vấn đề liên quan đến bạo lực đối với phụ nữ, trẻ em.

10. Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Kạn, Báo Bắc Kạn

Tăng cường công tác tuyên truyền về thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em, các hoạt động của kế hoạch trên địa bàn tỉnh. Xây dựng các chuyên mục, chuyên đề, phóng sự truyền hình về thực hiện bình đẳng giới và những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em. Nâng cao chất lượng tin, bài, tăng thời lượng phát sóng, tăng số lượng tin, bài trên các chuyên trang, chuyên mục...

11. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tuyên truyền, giám sát quá trình triển khai thực hiện Dự án 8 và việc thực hiện chính sách hỗ trợ giải quyết những vấn đề liên quan đến phụ nữ và trẻ em tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Căn cứ kế hoạch này, xây dựng kế hoạch của địa phương để tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động của dự án đảm bảo nội dung yêu cầu, chỉ tiêu đề ra, đạt hiệu quả Dự án giai đoạn I: từ năm 2021 - 2025.

Giao nhiệm vụ cho Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, thành phố là cơ quan đầu mối tham mưu, giúp việc triển khai thực hiện Dự án 8; chỉ đạo các phòng, ban,

ngành, đoàn thể cấp huyện phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ huyện xây dựng kế hoạch thực hiện dự án để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, báo cáo kết quả và tiến độ thực hiện Chương trình hàng năm gửi Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh (cơ quan đầu mối cấp tỉnh) **trước ngày 10/9** và cập nhật bổ sung số liệu năm thực hiện **trước ngày 25/01 năm sau** để tổng hợp báo cáo theo quy định.

(Có biểu phân bổ chỉ tiêu và hoạt động thực hiện Dự án 8 kèm theo).

Trên đây là Kế hoạch Thực hiện Dự án 8 “*Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em*” thuộc Chương trình MTQG DTTS&MN giai đoạn I: từ năm 2021-2025, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Trung ương Hội LHPNVN;
- Ủy ban Dân tộc;
- TT. Tỉnh uỷ, TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh (Ô. Hưng);
- Các sở, ngành, địa phương tại mục V.
- Sở KH&ĐT;
- Ngân hàng CSXH tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ CHQS tỉnh;
- Hội LHPN các huyện, thành phố;
- PCVP (Ô. Minh);
- Lưu: VT, VXVN (Th)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Duy Hưng